

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5H /2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng
mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của
Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng
và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ
quan Đảng, Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1374/TTr-
STTTT ngày 12 tháng 12 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 77/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý,

cung cấp và khai thác thông tin trên mạng tin học diện rộng của tỉnh Sơn La; Các văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành trước đây trái với nội dung Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Bưu điện Trung ương - Bộ TT&TT;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, các Ban đảng tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, KGVX. NO, 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5H /2018/QĐ-UBND
ngày 25 / 12 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Sơn La là hệ thống thông tin quan trọng, được sử dụng riêng trong hoạt động truyền số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Sơn La (sau đây gọi là mạng truyền số liệu chuyên dùng và viết tắt là “mạng TSLCD”) do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, điều hành hoạt động của Mạng.

2. Mạng TSLCD cấp II tỉnh Sơn La

Là phân hệ của mạng TSLCD kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan cấp huyện bao gồm Huyện ủy/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện/thành phố; các cơ quan cấp xã bao gồm Đảng ủy xã/phường/thị trấn, các cơ quan tương đương xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II tỉnh Sơn La là các cơ quan Đảng, Nhà nước tại tỉnh Sơn La có điểm kết nối vào mạng TSLCD.

4. Dịch vụ truy nhập Internet quy định tại Quy chế này được hiểu là Internet chuyên dùng qua cổng kết nối Internet của mạng TSLCD cấp II tỉnh Sơn La để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Sơn La trên mạng TSLCD.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II

1. Mạng TSLCD cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong điều hành hoạt động, duy trì, đảm bảo an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

3. Quản lý, vận hành mạng TSLCD phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Mạng TSLCD phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần).

Điều 4. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II

1. Dịch vụ cơ bản

a) Dịch vụ mạng riêng ảo (điểm điểm, đa điểm);

b) Dịch vụ kênh thuê riêng;

c) Dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng;

d) Dịch vụ hội nghị truyền hình;

đ) Dịch vụ thoại;

e) Các dịch vụ cơ bản khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Dịch vụ giá trị gia tăng

a) Dịch vụ thư thoại;

b) Dịch vụ thư điện tử;

c) Dịch vụ IPTV;

d) Dịch vụ thuê máy chủ ảo;

đ) Các dịch vụ giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Dịch vụ cộng thêm

a) Các dịch vụ cộng thêm của thoại IP, gồm: dịch vụ hiển thị số chủ gọi, dịch vụ chờ cuộc gọi, dịch vụ chuyển cuộc gọi, dịch vụ chặn cuộc gọi, dịch vụ quay số tắt;

b) Các dịch vụ cộng thêm khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 5. Yêu cầu về kết nối đối với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Địa điểm kết nối: Do Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh thống nhất trên cơ sở lựa chọn địa điểm kết nối khả thi về mặt kỹ thuật.

2. Phương thức và giao diện kết nối: kết nối bằng cáp quang trực tiếp vào mạng TSLCD cấp II trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và các tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định bắt buộc áp dụng.

3. Phải kết nối với mạng TSLCD cấp I theo các quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Yêu cầu về hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II

Doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối cho mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại điều 9 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II

1. Các ứng dụng phải khai thác qua mạng TSLCD cấp II

- a) Cổng thông tin điện tử, các dịch vụ công trực tuyến.
- b) Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành.
- c) Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.
- d) Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính.
- e) Truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.
- f) Hội họp trực tuyến.
- g) Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
- h) Các ứng dụng chuyên ngành khác có yêu cầu liên thông, luân chuyển dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- i) Các ứng dụng khác

2. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.

3. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD.

4. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 8. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, rà soát công tác kết nối, khai thác sử dụng tài nguyên mạng của các cơ quan, đơn vị tham gia vào Mạng TSLCD. Tham mưu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên mạng máy tính theo các tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và thông số mạng phù hợp với tiêu chuẩn chung do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển, khai thác, phát triển các ứng dụng trên Mạng TSLCD.

3. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn doanh nghiệp cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La.

4. Xây dựng dự toán kinh phí hằng năm từ nguồn chi thường xuyên hành chính sự nghiệp đảm bảo cho công tác quản lý, duy trì hoạt động mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

6. Chủ trì kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

7. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Quy định này cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các đơn vị này quản lý, khai thác hiệu quả mạng TSLCD cấp II.

8. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương) tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II

Doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối cho mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La phải có trách nhiệm đầy đủ theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý, quản trị thiết bị của mạng TSLCD cấp II đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; Tổ chức vận hành, bảo trì thiết bị đảm bảo việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD.

2. Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II hỗ trợ, ứng cứu sự cố kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

Các đơn vị, cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 19 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Tham mưu Thủ trưởng cơ quan sử dụng mạng TSLCD cấp II theo đúng các quy định của Quy chế này.

2. Phối hợp với bộ phận quản trị của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II để được hỗ trợ, hướng dẫn khai thác, vận hành các ứng dụng, dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II, khắc phục các sự cố kỹ thuật (nếu có).

3. Căn cứ Quy chế này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, xây dựng quy định sử dụng hệ thống mạng tại cơ quan để kết nối với mạng TSLCD cấp II.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh thực hiện Quy chế này.

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Các cơ quan trên địa bàn tỉnh sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế trong phạm vi quản lý.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vấn đề phát sinh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy